

Số: /QĐ-BDA

Phú Thọ, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Nhiệm vụ, dự toán công tác giám sát khảo sát xây dựng; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) và dự toán các gói thầu thuộc dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối cầu Phong Châu với đường liên vùng

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu và các Luật liên quan ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; các Thông tư sửa đổi, bổ sung số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024; số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025, số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 và số 60/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về phương án phân bổ từ nguồn vượt thu ngân sách cấp tỉnh bổ sung vốn cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư công thuộc cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn khu vực tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ trước sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 đã giao cho Bộ Xây dựng để bổ sung có mục tiêu tương ứng cho tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối cầu Phong Châu với đường liên vùng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý dự án IV tại Tờ trình số 09/TTr-QLDAIV ngày 05 tháng 5 năm 2026, Trưởng phòng Kỹ thuật - Thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 55/BC-KTTĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Nhiệm vụ, dự toán công tác giám sát khảo sát xây dựng; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) và dự toán các gói thầu thuộc dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối cầu Phong Châu với đường liên vùng; với các nội dung chủ yếu sau:

I. Nhiệm vụ, dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

1. Mục đích khảo sát: Điều tra thu thập số liệu, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, các vị trí khai thác vật liệu, bãi đổ thải, trạm trộn, các công trình ngầm, nổi, các vị trí đầu nối công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án; điều tra, thu thập tài liệu về kinh tế - xã hội và các tài liệu cần thiết khác để xác định sự cần thiết phải đầu tư công trình, xác định vị trí cụ thể, quy mô công trình, lựa chọn phương án công trình tối ưu, xác định tổng mức đầu tư xây dựng; đánh giá hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và môi trường xung quanh.

2. Phạm vi khảo sát: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 4,9 km, thuộc địa bàn xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ bao gồm 03 đoạn tuyến (Đoạn tuyến 1 từ km76+150 - km77+629,39 Quốc lộ 32 với chiều dài 1,5 km; Đoạn tuyến 2 từ km77+629,39 - km79+172,33 Quốc lộ 32 với chiều dài 1,6 km và Đoạn tuyến 3 từ km79+616,44 - km81+380 Quốc lộ 32 với chiều dài 1,8 km).

3. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng:

a) Tiêu chuẩn khảo sát

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.

- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu.

- TCVN 9401:2024: Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình.

- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000.

- QCVN 11:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới độ cao.

- TCVN 9437:2012: Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình.
- TCVN 9402:2012: Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Các-tơ.
- TCVN 8867:2025: Áo đường mềm - Xác định độ võng đàn hồi bằng phương pháp cần Benkelman.
- TCVN 9351:2012: Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT).
- TCVN 8868:2011: Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục.
- TCVN 2683:2012: Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói vận chuyển và bảo quản mẫu.

b) Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 11823:2017: Thiết kế cầu đường bộ.
- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động.
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 10304:2025: Thiết kế móng cọc.
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

4. Nhiệm vụ, dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

a) Nhiệm vụ, khối lượng công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Theo hồ sơ nhiệm vụ, dự toán do Phòng Quản lý dự án IV trình tại Tờ trình số 09/TTr-QLDAIV ngày 05 tháng 5 năm 2026 (đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến đơn vị thẩm định).

b) Dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: **1.015.824.000,0 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn*); Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 543.802.000,0 đồng
- Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: 472.022.000,0 đồng

(Chi tiết có hồ sơ nhiệm vụ, dự toán kèm theo)

II. Nhiệm vụ, dự toán công tác công tác giám sát khảo sát xây dựng:

a) Nhiệm vụ: Thực hiện công tác công tác giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 2, Điều 32 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

- Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng;

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: Vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; công tác thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát;

- Kiểm tra, ký xác nhận vào Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng của nhà thầu tư vấn khảo sát trước khi trình chủ đầu tư phê duyệt.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và theo yêu cầu của chủ đầu tư.

b) Dự toán công tác giám sát khảo sát xây dựng: **22.144.000,0 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn).

III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1): Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

IV. Dự toán các gói thầu số 01 và số 02:

- Dự toán gói thầu số 01 (Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng): **1.015.824.000,0 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn); Trong đó:

+ Chi phí khảo sát: 543.802.000,0 đồng

+ Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: 472.022.000,0 đồng

- Dự toán gói thầu số 02 (Tư vấn giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng): **22.144.000,0 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn).

(Dự toán các gói thầu số 01 và số 02 nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 8% và các chi khác theo quy định; không bao gồm chi phí dự phòng)

Điều 2. Giao Phòng Quản lý dự án IV chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng: Kỹ thuật - Thẩm định, Kế hoạch - Đấu thầu, Quản lý dự án IV, Tài chính - Kế toán; các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, PGD (ô. Nam);
- Lưu: VT, KTTĐ.

GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Sơn

Phụ lục
BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 1) DỰ ÁN: ĐẦU TƯ NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG
KẾT NỐI CẦU PHONG CHÂU VỚI ĐƯỜNG LIÊN VÙNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDA ngày tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Phú Thọ)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu ^(*) (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu ^(***)	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Ban Quản lý dự án khu vực Phú Thọ	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	1.015,824	Ngân sách trung ương theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 09/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng. Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	60 ngày	Quý II năm 2026	Hỗn hợp ^(**)	570 ngày	Không
2		Gói thầu số 02: Tư vấn giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Tư vấn giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	22,144		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	15 ngày		Trọn gói	30 ngày	
Tổng giá gói thầu				1.037,968							

(*) Giá gói thầu không bao gồm chi phí dự phòng.

(**) Hỗn hợp: Chi phí khảo sát xây dựng theo đơn giá cố định; Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi theo đơn giá trọn gói.

(***) Thời gian thực hiện gói thầu số 01 là 570 ngày, bao gồm: Thời gian từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi giao nộp hồ sơ thiết kế, dự toán là 30 ngày; Thời gian thực hiện các công việc điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư xây dựng trong quá trình thực hiện dự án (nếu có) là 540 ngày.